TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 40/2023/QĐST-HNGĐ	*Quan Sơn, ngày 25 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lữ Thị Nh, sinh năm 1999;

Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã N, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Lương Văn C, sinh năm 1995;

Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã N, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lữ Thị Nh và anh Lương Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lữ Thị Nh và anh Lương Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lữ Thị Nh và anh Lương Văn C có một con chung là Lương Thúy Ng, sinh ngày 12/8/2016. Chị Nh, anh C tự nguyện thỏa thuận sau khi ly hôn, anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lương Thúy Ng; chị Nh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lữ Thị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Lữ Thị Nh và anh Lương Văn C tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lữ Thị Nh và anh Lương Văn C tự nguyện thỏa thuận, chị Nh chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu số AA/2022/0006328 ngày 04/7/2023. Trả lại chị Nh 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Minh Tuân